

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày: 06-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Triều.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hải Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 122/2023/HSST-QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Hải C, sinh ngày xxxx tại Q. Nơi cư trú: Số xxx chung cư x, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ N1 (chết) và bà Dương Thị H (sống); bị cáo có vợ Phạm Thúy V (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án: 01 lần, ngày 26-9-2016 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong ngày 04-5-2021; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27-12-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Bà Nguyễn Ngọc Đ. Địa chỉ: Số xxx đường C1, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Dương Thị H. Địa chỉ: Phòng xx chung cư x, khu dân cư x, khu vực x, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

+ Bà Phạm Thúy V. Địa chỉ: Ấp V, thị trấn V1, huyện V1, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

- *Người làm chứng:*

Ông Tạ Chí H1. Địa chỉ: Hẻm K đường B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ sáng ngày 24-12-2022 Võ Hải C đi bộ đến khách sạn M tại số xx, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ để tìm tài sản lấy trộm. C thấy bà Nguyễn Ngọc Đ đi từ tiệm cắt tóc cạnh bên khách sạn M (tiệm do ông Phương Minh H3 là chồng bà Đ kinh doanh tại số xx C) ra đột nhang phía trước tiệm rồi đi vào khách sạn M. Lúc này, C thấy vắng người nên đi bộ thẳng vào tiệm cắt tóc đến ghế salon gỗ lấy một ví da kiểu nữ (bên trong có giấy tờ cá nhân, thẻ ngân hàng của bà Đ cùng với số ngoại tệ là 1.202 USD, 1.000 AUD và tiền Việt Nam 17.000.000 đồng) rồi bỏ vào túi nilon màu đỏ và đi ra khỏi tiệm cắt tóc. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày bà Đ cần lấy tiền lẻ để trả cho khách nên đi qua tiệm cắt tóc lấy ví thì phát hiện bị lấy trộm. Sau đó, bà Đ đến Công an phường Tân An trình báo sự việc bị mất tài sản.

Qua trích xuất camera, rà soát đối tượng nghi vấn trên địa bàn, Cơ quan điều tra phát hiện có dấu vết tội phạm tại phòng xxx khách sạn P địa chỉ số x, khu dân cư x, phường A, quận N của Võ Hải C đang thuê là tài sản của bà Đ bị C chiếm đoạt nên ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với C, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 ví da cá sấu màu nâu loại cầm tay của nữ;
- 01 điện thoại iPhone SE màu đỏ, số IMEI 356476103138626;
- Các giấy tờ cá nhân mang tên Nguyễn Ngọc Đ gồm: 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ căn cước công dân có gắn chíp;
- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phương Minh H3;

- 01 bọc nilon màu đỏ được bị cáo C sử dụng để đựng tài sản lấy trộm được;
- 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn vai áo đậm màu có sọc đỏ, thân áo màu xanh; 01 quần Jean dài màu xám là trang phục được bị cáo C mặc khi thực hiện hành vi phạm tội;
- 01 điện thoại iPhone 6 Plus 16Gb màu trắng, ốp lưng màu đen, số IMEI: 354381069680201; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 128Gb, màu xanh, ốp lưng bằng nhựa, màu xanh, số IMEI 1: 865570054979618, số IMEI 2: 865570054979600; tiền Việt Nam còn lại là 1.730.000 đồng; 02 tờ (mệnh giá 100 USD) và 01 tờ (mệnh giá 2 USD) (C giao nộp);

Bản kết luận định giá tài sản số 303/KL-HĐĐG ngày 02-3-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ninh Kiều kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu đỏ, dung lượng 128 GB, số IMEI 356476103138626 giá trị là 3.500.000 đồng; Ví da màu nâu, chất liệu da cá sấu giá trị là 1.200.000 đồng.

Bảng tỷ giá hối đoái ngày 24-12-2022 do Ngân hàng thương mại cổ phần K - Chi nhánh Cần Thơ cung cấp, xác định tỷ giá mua vào ngày 24-12-2022 đối với đô la Mỹ, 01 USD là 23.434 đồng (1.202 USD tương đương với số tiền Việt Nam là 28.167.668 đồng). Đối với đô la Úc, 01 AUD là 15.317 đồng (1.000 AUD tương đương với số tiền Việt Nam là 15.317.000 đồng). Tổng trị giá tài sản do bị cáo Võ Hải C chiếm đoạt là 65.184.668 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Võ Hải C thừa nhận lấy trộm tài sản tại tiệm cắt tóc số xx C, phường T, quận N. Sau khi lấy được tài sản, C đi bộ đến khu chợ sắt An Lạc thì cởi áo khoác màu xanh đang mặc trên người quăng bỏ cùng với chiếc nón và miếng vải che mặt. Sau đó, C thuê xe mô tô khách chạy ngang qua để chở về nhà. Đến nhà, C thay quần áo rồi đi bộ đến khách sạn P tại số x đường x, khu dân cư x, phường A, quận N, thuê phòng x để nghỉ ngơi. Sau khi vào phòng, C kiểm tra ví da vừa lấy trộm được thấy bên trong có 01 điện thoại iPhone SE màu đỏ, số ngoại tệ gồm 1.202 USD (đô la Mỹ), 1.000 AUD (đô la Úc) và tiền Việt Nam khoảng 17.000.000 đồng cùng nhiều giấy tờ cá nhân, thẻ ngân hàng mang tên Nguyễn Ngọc Đ và Phương Minh H. Sau đó, C điện thoại đặt xe mô tô Grab của ông Tạ Chí H1 để chở C đến chợ Cái Vồn thuộc phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Khi đi vào chợ Cái Vồn, C quan sát thấy có tiệm vàng bên phải nên khi đến đầu hẻm 174 đường Ngô Quyền trong chợ Cái Vồn, C kêu ông H1 vào quán nước ở đầu hẻm ngồi đợi còn C đi bộ ngược ra đầu chợ đến tiệm vàng đã thấy lúc đi vào để bán số ngoại tệ là đô la Mỹ và

đô la Úc. C giữ lại 202 USD (gồm 02 tờ mệnh giá 100 USD và 01 tờ mệnh giá 02 USD), số ngoại tệ còn lại gồm 1.000 USD và hơn 1.000 AUD thì C bán cho chủ tiệm vàng được tổng số tiền Việt Nam là 52.000.000 đồng. Sau khi có tiền, C điện thoại cho Chương để trả tiền nợ nhưng Chương không nghe máy nên C đi về quán nước kêu ông H1 chở quay về khách sạn P. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C liên hệ được Chương rồi hẹn nhau gặp tại chân cầu vượt thuộc thị xã Bình Minh. Sau đó, C thuê xe ôm chở đến điểm hẹn và điện thoại cho Chương ra để lấy tiền thì Chương nói sẽ cho người đến gặp để lấy tiền chứ không ra gặp. Một lúc sau, có một người nam đến gặp C lấy 40.000.000 đồng thay cho Chương nhưng không có viết biên nhận gì với nhau. Sau đó, C quay về khách sạn P nghỉ ngơi. Đến sáng ngày 25-12-2022, C về nhà tắm, không gặp mẹ ruột là bà Dương Thị H ở nhà nên C đi vào phòng bà H để 5.000.000 đồng dưới gối nằm của bà H rồi C gọi điện thoại cho bà H nói việc cho bà H tiền để dưới gối nằm. Khi C rời khỏi nhà thì gặp bà H đi về nên C nhắc lại việc có để tiền cho bà H ở dưới gối nằm rồi C bỏ đi không nói gì thêm. Đến tối ngày 25-12-2022 C gọi cho vợ cũ là bà Phạm Thúy V kêu nhắn tin số tài khoản ngân hàng để C chuyển tiền sắm đồ tết cho con. Đến sáng ngày 26-12-2022, bà V nhắn tin cho C số tài khoản ngân hàng thì C đi đến cửa hàng có dịch vụ chuyển tiền trên đường Nguyễn Văn Linh, quận Ninh Kiều để chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của bà V. Ngoài ra, C còn chuyển tiền trả 1.000.000 đồng cho người quen mà C đã nhờ bà H mượn giúp trước đây và trả tiền nợ cho 03 người bạn đã cho C mượn tiền lúc gặp khó khăn 6.000.000 đồng.

Đối với bà Dương Thị H và bà Phạm Thúy V không biết số tiền C đưa cho là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Bà H đã giao nộp lại số tiền 16.000.000 đồng (5.000.000 đồng C đưa và 11.000.000 đồng bà H khắc phục), bà V giao nộp lại số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với tiệm vàng đã mua số ngoại tệ, dựa trên thông tin do ông Tạ Chí H1 và bị cáo Võ Hải C cung cấp xác định là tiệm vàng T tại số x N, phường C, thị xã B, tỉnh V. Tuy nhiên, qua làm việc chủ tiệm là ông Nguyễn Minh T xác định tiệm vàng T không có đăng ký kinh doanh mua bán ngoại tệ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều ra Quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 25-3-2023 trả lại cho bà Nguyễn Ngọc Đ số đồ vật, tài sản như sau: Tiền Việt Nam là 27.730.000 đồng; 202 USD; 01 ví da cá sấu màu nâu loại cầm tay của nữ; 01 điện thoại iPhone SE màu đỏ, số IMEI 356476103138626; 01 thẻ căn

cước công dân mang tên Phương Minh H; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ căn cước công dân; 01 thẻ căn cước công dân có gắn chip.

Đối với 01 bọc nilon màu đỏ được bị cáo C sử dụng để đựng tài sản lấy trộm được; 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn vai áo đậm màu có sọc đỏ, thân áo màu xanh; 01 quần Jean dài màu xám là trang phục được bị cáo C mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 128Gb, màu xanh, ốp lưng bằng nhựa, màu xanh, số IMEI 1: 865570054979618, số IMEI 2: 865570054979600 và 01 điện thoại iPhone 6 Plus 16Gb màu trắng, ốp lưng màu đen, số IMEI: 354381069680201, là tài sản cá nhân của bị cáo Võ Hải C.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thêm số tiền là 37.500.000 đồng, do C chiếm đoạt của bà Đ tổng số tiền khoảng 70.000.000 đồng nhưng chỉ mới khắc phục được cho bà Đ số tiền 32.500.000 đồng.

Cáo trạng số 91/CT-VKSNK ngày 20-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Võ Hải C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Võ Hải C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo mức án tù 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu tiệm vàng T trả lại số tiền đô nhưng tiệm vàng T không có liên quan trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại và đề nghị xử lý vật chứng thu giữ theo quy định của pháp luật.

* Bà Nguyễn Ngọc Đ trình bày: Bà không yêu cầu bị cáo C bồi thường. Bà yêu cầu tiệm vàng T trả số tiền đô mà bị cáo C đã đem đổi tại tiệm vàng. Bà không đồng thuận với ý kiến của Viện kiểm sát, tại sao không đưa tiệm vàng T để tham gia điều tra làm rõ. Bà đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C theo quy định của pháp luật.

* Bà Phạm Thúy V không trình bày tranh luận gì.

* Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với bị hại: Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng đúng quy định, dựa vào lời khai của bị cáo và người làm chứng và thông qua làm việc với tiệm vàng T thì chưa đủ cơ sở để đưa tiệm vàng tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để buộc tiệm vàng trả lại tiền đô theo yêu cầu của bị hại.

* Bà Nguyễn Ngọc Đ trình bày: Bà đề nghị hoãn phiên tòa để điều tra lại và triệu tập tiệm vàng Trác Thuận tham gia vụ án.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Vào khoảng 05 giờ sáng ngày 24-12-2022 bị cáo đi bộ đến khách sạn M tại số x, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ để tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo quan sát thấy 01 ví da của bà Nguyễn Ngọc Đ để ở tiệm cắt tóc (cạnh khách sạn Minh Nhựt) không có người trông coi nên bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc ví da (bên trong có giấy tờ cá nhân, thẻ ngân hàng của bà Đ cùng với số ngoại tệ là 1.202 USD, 1.000 AUD và tiền Việt Nam 17.000.000 đồng) rồi bỏ vào túi nilon màu đỏ và đi ra khỏi tiệm cắt tóc.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 303/KL-HĐĐG ngày 02-3-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ninh Kiều kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu đỏ, dung lượng 128 GB, số IMEI 356476103138626 giá trị là 3.500.000 đồng; Ví da màu nâu, chất liệu da cá sấu giá trị là 1.200.000 đồng.

Bảng tỷ giá hối đoái ngày 24-12-2022 do Ngân hàng thương mại cổ phần K - Chi nhánh Cần Thơ cung cấp, xác định tỷ giá mua vào ngày 24-12-2022 đối với đô la Mỹ, 01 USD là 23.434 đồng (1.202 USD tương đương với số tiền Việt Nam là 28.167.668 đồng). Đối với đô la Úc, 01 AUD là 15.317 đồng (1.000 AUD tương đương với số tiền Việt Nam là 15.317.000 đồng).

Tổng trị giá tài sản do bị cáo Võ Hải C chiếm đoạt là 65.184.668 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS 2015.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo.

[5] Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Đ mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, thể hiện tính xem thường pháp

luật. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội cướp tài sản. Sau khi chấp hành án xong, trở về địa phương bị cáo không tu dưỡng bản thân để trở thành người tốt mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo có 01 tiền án về tội Cướp tài sản vào năm 2016 chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 BLHS 2015 nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo sống phải biết đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện.

[6] Đối với bà Dương Thị H và bà Phạm Thúy V không biết số tiền bị cáo đưa cho là do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với yêu cầu của bị hại đề nghị hoãn phiên tòa để điều tra lại và triệu tập tiệm vàng T tham gia vụ án là không có cơ sở xem xét bởi vì chỉ dựa vào lời khai của bị cáo, của ông Tạ Chí H1 thì không đủ căn cứ để buộc tiệm vàng T có liên quan đến vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

+ Bà Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường, chỉ yêu cầu tiệm vàng T trả lại số tiền đô mà bị cáo C đã đem đổi. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì chưa đủ cơ sở để xem xét buộc tiệm vàng T trả lại tiền đô cho bị hại nên sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

+ Đối với số tiền 11.000.000 đồng bà Dương Thị H nộp khắc phục cho bị cáo C, trong quá trình điều tra thể hiện bà H không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên không đặt ra xem xét. Nếu bà H có yêu cầu thì sẽ khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Ngọc Đ: Tiền Việt Nam là 27.730.000 đồng, 202 USD; 01 ví da cá sấu màu nâu loại cầm tay của nữ; 01 điện thoại iPhone SE màu đỏ, số IMEI 356476103138626; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phương Minh H; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ căn cước công dân; 01 thẻ căn cước công dân có gắn chip nên không đặt ra xem xét.

+ Đối với 01 bọc nilon màu đỏ; 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn vai áo đậm màu có sọc đỏ, thân áo màu xanh; 01 quần jean dài màu xám đây là những tài sản cá nhân của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 128Gb, màu xanh, ốp lưng bằng nhựa màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 16GB màu trắng, ốp lưng màu đen đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015

Tuyên bố bị cáo **Võ Hải C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Hải C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-12-2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Tách yêu cầu của bị hại đối với tiệm vàng T để giải quyết thành vụ kiện dân sự khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bọc nilon màu đỏ; 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn vai áo đậm màu có sọc đỏ, thân áo màu xanh; 01 quần jean dài màu xám.

- Trả lại cho bị cáo C: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 128Gb, màu xanh, ốp lưng bằng nhựa màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 16GB màu trắng, ốp lưng màu đen nhưng tạm giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều đang quản lý – Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-4-2023).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng